

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

Thời gian 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2009	30/09/2009
<b>I. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>71,845,678,137</b>	<b>71,909,475,073</b>
1. Tiền và các khoản thanh toán	2,373,002,682	406,915,777
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	16,824,301,097	23,059,681,386
4. Hàng tồn kho	47,670,572,035	43,198,126,279
5. Tài sản ngắn hạn khác	4,977,802,323	5,244,751,631
<b>II. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>136,968,739,656</b>	<b>134,196,804,073</b>
1. Các khoản phải thu dài hạn		
2. Tài sản cố định	135,506,639,465	133,028,326,556
- Tài sản cố định hữu hình	124,983,304,840	122,318,496,638
- Tài sản cố định thuê tài chính		
- Tài sản cố định vô hình	10,523,334,625	10,709,829,918
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		
3. Bất động sản		
4. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	10,000,000	10,000,000
5. Tài sản dài hạn khác	1,452,100,191	1,158,477,517
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>208,814,417,793</b>	<b>206,106,279,146</b>

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

Tính ngày 31 tháng 12 năm 2009

(Tiếp theo)

NGUỒN VỐN	31/12/2009	30/09/2009
<b>III. Nợ phải trả</b>	<b>49,696,299,426</b>	<b>54,432,670,182</b>
1. Nợ ngắn hạn	18,119,636,334	22,856,007,090
2. Nợ dài hạn	31,576,663,092	31,576,663,092
<b>IV. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>159,118,118,367</b>	<b>151,673,608,964</b>
<b>1. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>158,907,622,222</b>	<b>151,398,122,917</b>
- Vốn ưu đãi chủ sở hữu	100,000,000,000	100,000,000,000
- Thành viên góp vốn	91,000,000,000	91,000,000,000
- Vốn khác của chủ sở hữu		
- Chi phí ngân quỹ		
- Chênh lệch đánh giá tài sản		
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
- Quỹ phát triển	11,718,534,049	11,718,534,049
- Quỹ phòng tài chính		
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		
- Lợi nhuận chưa phân phối	(43,810,911,827)	(51,320,411,132)
- Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		
<b>2. Nguồn kinh phí và các quỹ khác</b>	<b>210,496,145</b>	<b>275,486,047</b>
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	210,496,145	275,486,047
- Nguồn kinh phí		
- Nguồn kinh phí đã hình thành TSC		
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>208,814,417,793</b>	<b>206,106,279,146</b>

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

**Quý IV năm 2009**

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Quý IV/2009</b>	<b>Số liệu</b>
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	8,926,981,222	41,124,134,673
2. Các khoản giảm trừ		
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	8,926,981,222	41,124,134,673
4. Giá vốn hàng bán	4,053,608,724	33,349,902,314
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	4,873,372,498	7,774,232,359
6. Doanh thu hoạt động tài chính	26,314,086	55,856,233
7. Chi phí tài chính	320,292,650	1,288,650,704
8. Chi phí bán hàng	351,717,974	1,909,189,107
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	870,360,686	4,424,750,617
10. Lợi nhuận trước thuế kinh doanh	3,357,315,274	207,498,164
11. Thu nhập khác	30,375,707	33,810,707
12. Chi phí khác	13,635,263	15,442,004
13. Lợi nhuận khác	16,740,444	18,368,703
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3,374,055,718	225,866,867
15. Thu thuế nhập doanh nghiệp		
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	3,374,055,718	225,866,867
18. Lợi nhuận trên cơ sở thuế		

Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2010

**Tổng Giám đốc**

**Trần Tùng Lâm**